

candidates in green World Finals

VIETNAM SF LITTLE HIPPO candidates in yellow Southeast Asia, Mongolia, India & Far East Qualifiers

Cand no	Name & surname	School	City	Reading	Writing	Total
11034594	NGUYEN THAI PHUONG	ALASKA ACADEMY	Ha Noi	30	39	69
11034570	VU TUE NHU	KIM LIEN PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	30	36	66
11036185	NGUYEN QUANG KHOI	MERAKI EDUCATION	Ha Noi	30	36	66
11033964	NGUYEN ANH DUC	SKY-LINE PRIMARY, SECONDARY AND HIGH SCHOOL	Ha Noi	30	34,5	64,5
11034020	TRAN VINH KHANG	VIET MY PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	30	34,5	64,5
11034375	NGUYEN BAO DUY	SENTIA SCHOOL	Ha Noi	30	34,5	64,5
11036619	LE THE VINH	NGUYEN VAN TROI PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	30	34,5	64,5
11034609	NGUYEN THANH TAM	VINSCHOOL TIMESCITY T36	Ha Noi	29	34,5	63,5
11034102	NGUYEN HOANG ANH MINH	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	30	33	63
11034515	DAO TIEN MANH	NGUYEN SIEU PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	30	33	63
11034618	NGUYEN THANH THAO	NGUYEN SIEU PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	30	33	63
11034284	PHAN THAI HA AN	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	26	36	62
11034055	TRAN NGUYEN HOANG LAN	ARCHIMEDES ACADEMY PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	30	31,5	61,5
11034191	NGUYEN DINH QUAN	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	27	34,5	61,5
11034442	VUONG TRONG KHANG	WELLSPRING PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	30	31,5	61,5
11033994	TO NGOC HIEU	MAI DONG PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	30	30	60
11034012	NGUYEN MINH NHAT HUY	SAO ANH DUONG MAPLE BEAR CANADA TAY HO PR	Ha Noi	30	30	60
11034151	NGUYEN Y NGOC	ERA SCHOOL - ME LINH	Ha Noi	30	30	60
11034365	TRAN LAM DAO	KIM LIEN PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	30	30	60
11034617	NGUYEN PHUONG THAO	ARCHIMEDES ACADEMY PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	30	30	60
11034642	TRAN NGOC TRINH	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	30	30	60
11036312	TRAN MINH QUAN	QUANG TRUNG PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	29	30	59
11034578	PHAM QUANG NAM PHONG	LOMONOXOP PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	30	28,5	58,5
11034650	NGUYEN XUAN TUNG	VINSCHOOL TIMESCITY T36	Ha Noi	30	28,5	58,5
11033632	DANG GIA HUNG	ARCHIMEDES ACADEMY PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	29	28,5	57,5
11033947	PHAM DIEP CHI	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	30	27	57
11034004	LA DUC HUNG	NGHIA TAN PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	30	27	57
11034009	DAO QUANG HUY	VINSCHOOL GREEN BAY	Ha Noi	30	27	57
11034322	NGUYEN GIA BACH	PHUONG MAI PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	30	27	57
11034575	NGUYEN HAI PHONG	BE VAN DAN PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	29	27	56
11033547	TRAN MINH ANH	DOAN THI DIEM PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	30	25,5	55,5

Cand no	Name & surname	School	City	Reading	Writing	Total
11034015	CHU BAO KHANG	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	30	25,5	55,5
11034046	DAO KHANH LAM	VINSCHOOL GREEN BAY	Ha Noi	30	25,5	55,5
11034490	TRAN HUY LAN	VO VAN TAN PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	30	25,5	55,5
11034602	LE DO QUYEN	NAM THANH CONG PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	30	25,5	55,5
11034661	DO LAM VU	PHU THUONG PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	30	25,5	55,5
11036341	NGUYEN GIA HAN	TRAN PHU PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	30	25,5	55,5
11033465	LUU NHAT QUANG	DICH VONG A PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	28	27	55
11034261	LE ANH VU	NEWTON 5 PRIMARY AND SECONDARY SCHOOL	Ha Noi	29	25,5	54,5
11036224	HUYNH NGUYEN DUC NGUYEN	MERAKI EDUCATION	Ha Noi	29	25,5	54,5
11033728	NGUYEN HAI NAM	WESTERN HANOI SCHOOL	Ha Noi	30	24	54
11034655	HOANG HA VAN	SENTIA SCHOOL	Ha Noi	30	24	54
11034248	DUONG THANH TRUNG	VIET ANH PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	28	25,5	53,5
11034345	LUU BAO CHAU	NGUYEN TRAI PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	29	24	53
11033868	HOANG CHAU ANH	KIM LIEN PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	30	22,5	52,5
11033881	NGUYEN GIA ANH	VINSCHOOL TIMESCITY T36	Ha Noi	30	22,5	52,5
11033995	VU TRONG HIEU	IRIS PRIMARY, SECONDARY AND HIGH SCHOOL	Ha Noi	30	22,5	52,5
11034235	BUI LINH TRANG	NGUYEN SIEU PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	30	22,5	52,5
11034263	NGUYEN QUANG VU	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	30	22,5	52,5
11034395	HA BAO HAN	ALFRED NOBEL SCHOOL	Ha Noi	30	22,5	52,5
11033651	DAO GIA KHANH	CGD VICTORY PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	28	24	52
11033537	NGUYEN NGOC HONG ANH	CONG NGHE GIAO DUC HA NOI PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	29	22,5	51,5
11033731	RAJHANS DEV NAM	FPT CAU GIAY PRIMARY AND SECONDARY SCHOOL	Ha Noi	29	22,5	51,5
11034313	PHAM CHAU ANH	HANOI STAR PRIMARY AND SECONDARY SCHOOL	Ha Noi	29	22,5	51,5
11034548	VU KIM NGAN	PHU DONG PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	29	22,5	51,5
11033753	VU AN NHIEU	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	30	21	51
11033828	DO NGOC MAI VY	VINSCHOOL TIMESCITY T35	Ha Noi	30	21	51
11034421	HOANG GIA HUNG	VINSCHOOL GREEN BAY	Ha Noi	30	21	51
11034443	DO NGAN KHANH	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	30	21	51
11034360	TANG KIM DAN	LE MAO PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	28	22,5	50,5
11034121	NGUYEN NGOC THAO MY	VINSCHOOL GREEN BAY	Ha Noi	29	21	50
11034574	NGUY TUAN PHONG	NGUYEN TUAN PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	26	24	50

Cand no	Name & surname	School	City	Reading	Writing	Total
11034376	NGUYEN DAM DUY	BE VAN DAN PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	30	19,5	49,5
11033638	PHAM DUC HUY	LE DANH PHUONG PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	28	21	49
11036293	NGUYEN CONG THANH AN	NGUYEN TRAI PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	28	21	49
11033385	NGUYEN GIA HUY	NEWTON 5 PRIMARY AND SECONDARY SCHOOL	Ha Noi	27	21	48
11033772	BUI MINH QUANG	VINSCHOOL TIMESCITY	Ha Noi	30	18	48
11034388	LE NGOC HA	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	30	18	48
11039547	LE THANH LAM	HANOI STAR SCHOOL	Ha Noi	30	18	48
11033707	NGUYEN TRAN NGOC MINH	VINSCHOOL TIMESCITY T36	Ha Noi	28	19,5	47,5
11033925	NGUYEN VY BINH	TRANG AN HIGH QUANLITY PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	28	19,5	47,5
11034087	BUI QUANG MINH	NEWTON 5 PRIMARY AND SECONDARY SCHOOL	Ha Noi	26	21	47
11034456	PHI BAO KHANH	VINSCHOOL GARDENIA PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	29	18	47
11033367	LE THU HAI DUONG	NAM TU LIEM PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	27	19,5	46,5
11033402	NGO THUY LAM	NGUYEN SIEU PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	30	16,5	46,5
11033876	NGUYEN BAO ANH	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	30	16,5	46,5
11036299	LE THAI BAO	LE LOI PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	30	16,5	46,5
11034205	RCOM NAY H SRINA	TRUONG VINH KY PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	30	16,5	46,5
11033725	LE VU HOANG NAM	LE QUY DON PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	28	18	46
11033987	NGUYEN BAO HAN	VINSCHOOL IMPERIA PRIMARY SCHOOL - HAI PHONG	Ha Noi	28	18	46
11034537	NGUYEN HUYEN MY	BE VAN DAN PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	28	18	46
11034652	NGUYEN VU DUY TUONG	CHAU VAN LIEM PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	28	18	46
11034610	NGUYEN THANH TAM	CHAU VAN LIEM PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	29	16,5	45,5
11036308	NGUYEN TRAN MINH MINH	PHUONG HOANG PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	29	16,5	45,5
11033316	BUI NGOC CHAU ANH	NGHIA TAN PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	30	15	45
11034215	NGO NGUYEN THAO	VINSCHOOL GREEN BAY	Ha Noi	30	15	45
11034633	NGUYEN HUONG TRA	VO VAN TAN PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	30	15	45
11036301	LE GIA BACH	LE LOI PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	30	15	45
11036325	NGUYEN HUONG GIANG	LE LOI PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	27	18	45
11033384	HOANG NHAT HUY	VINSCHOOL TIMESCITY T36	Ha Noi	28	16,5	44,5
11034520	HOANG BAO MINH	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	28	16,5	44,5
11034463	PHAM NGUYEN KHOI	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	26	18	44
11033549	TRAN VIET ANH	KIEN HUNG PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	24	19,5	43,5

Cand no	Name & surname	School	City	Reading	Writing	Total
11033804	LE TRAN BAO TIEN	SAO ANH DUONG MAPLE BEAR CANADA TAY HO PR	Ha Noi	30	13,5	43,5
11034513	DUONG NGOC MAI	BE VAN DAN PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	28	15	43
11033665	TRUONG NHAT MINH KHUE	VINSCHOOL IMPERIA PRIMARY SCHOOL - HAI PHONG	Ha Noi	26	16,5	42,5
11033334	TRINH VU TUE ANH	VINSCHOOL THE HARMONY PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	24	18	42
11033572	BACH NGOC PHUONG CHI	DICH VONG A PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	27	15	42
11033768	LE MINH QUAN	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	27	15	42
11033983	NGUYEN HUONG GIANG	VINSCHOOL GREEN BAY	Ha Noi	27	15	42
11034063	LE PHUONG LINH	DICH VONG B PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	27	15	42
11033727	NGO VIET BAO NAM	NGUYEN VAN TO PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	25	16,5	41,5
11034383	NGUYEN HIEN GIANG	TRAN QUOC TOAN PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	25	16,5	41,5
11033929	DO HOANG MINH CHAU	THUONG COC PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	29	12	41
11034499	NGUYEN HOAI LINH	DICH VONG A PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	26	15	41
11033832	HA HOANG YEN	HANOI STAR PRIMARY AND SECONDARY SCHOOL	Ha Noi	30	10,5	40,5
11034444	DUONG NGOC KIM KHANH	PHU DINH PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	27	13,5	40,5
11034246	TRINH MINH TRUC	LUU KIEM PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	28	12	40
11034547	NGUYEN HONG NGAN	NGOC THUY PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	28	12	40
11033735	NGUYEN BAO NGAN	BA DINH PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	26	13,5	39,5
11033759	DO VIET GIA PHU	THANH XUAN NAM PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	26	13,5	39,5
11034502	PHAM HA LINH	DONG TAM PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	29	10,5	39,5
11036291	NGUYEN THAO LINH	UK ACADEMY - DA NANG	Ha Noi	29	10,5	39,5
11033918	LE NGUYEN GIA BAO	VINSCHOOL TIMESCITY T36	Ha Noi	28	10,5	38,5
11034507	CHU HOANG LONG	BE VAN DAN PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	22	16,5	38,5
11033429	DO NGUYEN THAO MY	NGUYEN SIEU PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	29	9	38
11034017	PHAN NGUYEN MINH KHANG	SO 2 HOA PHUOC PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	26	12	38
11034648	LE SON TUNG	HANOI STAR PRIMARY AND SECONDARY SCHOOL	Ha Noi	26	12	38
11033502	NGOC MINH AN	VINSCHOOL TIMESCITY T35	Ha Noi	27	10,5	37,5
11033774	VU QUY QUANG	NGHIA DO PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	30	7,5	37,5
11036303	NGUYEN BAO TU QUYNH	SO 1 THUY CHAU PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	24	13,5	37,5
11033516	BUI DANG DUC ANH	VINSCHOOL TIMESCITY T35	Ha Noi	25	12	37
11036121	NGUYEN KHAI TRUONG	HELIOS LANGUAGE CENTRE	Ha Noi	26	10,5	36,5
11034511	LE NGUYEN BAO LY	AN HOA PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	27	9	36

Cand no	Name & surname	School	City	Reading	Writing	Total
11033895	NGUYEN THE ANH	SO 1 XA SON HA PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	25	10,5	35,5
11034487	TRAN THUY LAM	GIAP BAT PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	24	10,5	34,5
11033916	NGUYEN GIA BACH	HONG HA PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	25	9	34
11036309	LE VU UY	GIAO DUC PHUONG HOANG PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	24	9	33
11039542	PHAM DAC PHAT	VINSCHOOL SMART CITY	Ha Noi	22	10,5	32,5
11036317	LE DANG KHOI	BE VAN DAN PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	23	9	32
11033546	TAO KIEU ANH	TRANG AN HIGH QUANLITY PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	25	6	31
11033761	NGUYEN QUANG PHU	AN HOA PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	19	12	31
11036306	NGUYEN ANH KHOI	TRAN QUOC TOAN PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	23	7,5	30,5
11036296	BUI QUANG KHAI	DUY TAN PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	24	6	30
11033608	BUI DANG DUONG	NEWTON 5 PRIMARY AND SECONDARY SCHOOL	Ha Noi	22	7,5	29,5
11034164	TRAN NGUYEN BAO NHI	CHAU VAN LIEM PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	20	9	29
11033455	NGUYEN QUANG HAM PHONG	WELLSPRING PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	27	0	27
11034306	MAI VIET ANH	SO 1 XA SON HA PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	15	12	27
11034269	BUI NGOC KHANH AN	DICH VONG A PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	18	7,5	25,5
11036311	PHAM TRAN BAO AN	NGUYEN VAN TROI PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	16	9	25
11039528	NGUYEN TIEN THINH	CAT LINH PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	25	0	25
11033470	NGUYEN BAO SON	VINSCHOOL IMPERIA PRIMARY SCHOOL - HAI PHONG	Ha Noi	15	9	24
11033669	LU'U CHI KIEN	BE VAN DAN PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	15	7,5	22,5
11033694	TRAN NGOC AN LY	TU HIEP PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	16	6	22
11033736	TRAN THI KIM NGAN	HUYNH NGOC HUE PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	17	4,5	21,5
11036310	TRUONG KHA NGAN	HUYNH NGOC HUE PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	17	4,5	21,5
11033673	NGUYEN MINH LAM	TO THI HIEN PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	13	7,5	20,5
11033338	HOANG KIM THIEN BAO	MY DINH 1 PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	16	3	19
11033773	NGUYEN MINH QUANG	AN HOA PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	15	3	18
11033371	TRAN MY HAN	VINSCHOOL THE HARMONY PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	16	1,5	17,5
11034258	NGUYEN DINH TUNG	SO 1 XA SON HA PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	16	1,5	17,5
11033461	NGUYEN HOANG PHUC	ERA SCHOOL - ME LINH	Ha Noi	15	0	15
11033681	GIANG TU LINH	BE VAN DAN PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	15	0	15
11036289	TRAN KHANH VY	VO THI SAU PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	11	1,5	12,5
11033378	LE DUC HUNG	VINSCHOOL TIMESCITY T35	Ha Noi	10	1,5	11,5

Cand no	Name & surname	School	City	Reading	Writing	Total
11033683	HOANG TRAN TUE LINH	SO 2 THI TRAN PHO LU PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	6	0	6
11033345	TRAN VO NGAN BINH	PHUONG HOANG HIGH QUALITY HIGH SCHOOL	Ha Noi	0	0	ABSENT
11033401	LE VY LAM	THAI BINH DUONG PRIMARY, SECONDARY AND HIGH SCHOOL	Ha Noi	0	0	ABSENT
11033484	CAO MINH TRI	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	0	0	ABSENT
11033622	PHAM GIA HAN	TRAN QUOC TOAN PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	0	0	ABSENT
11033716	DANG NGOC HA MY	VINSCHOOL IMPERIA PRIMARY SCHOOL - HAI PHONG	Ha Noi	0	0	ABSENT
11033826	NGUYEN HUU VU	SAO ANH DUONG MAPLE BEAR CANADA TAY HO PHONG	Ha Noi	0	0	ABSENT
11033975	NGUYEN NGOC CHIEU DUONG	PHU DINH PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	0	0	ABSENT
11033990	VU NGOC GIA HAN	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	0	0	ABSENT
11034083	VU PHI LONG	PHU DIEN PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	0	0	ABSENT
11034150	NGUYEN LINH NGOC	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	0	0	ABSENT
11034182	DO MINH PHUC	NGUYEN SIEU PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	0	0	ABSENT
11034196	VU MINH QUANG	CAM THUY PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	0	0	ABSENT
11034245	TA THANH TRUC	PHU DINH PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	0	0	ABSENT
11036114	NGUYEN CHAN HUNG	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	0	0	ABSENT
11036115	NGUYEN NAM PHONG	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	0	0	ABSENT
11036116	NGUYEN THI NGA CHUYEN	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	0	0	ABSENT
11036322	PHAM ANH QUAN	LY THUONG KIET PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	0	0	ABSENT
11036495	HO NGOC THAO NGUYEN	HOA HIEU 1 PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	0	0	ABSENT
11036579	TRINH NGUYEN DIEP ANH	NGUYEN VAN TROI PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	0	0	ABSENT